

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH AN GIANG
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28 /CCCNTY-TY
V/v hướng dẫn các bước xử lý ổ dịch
bệnh Dịch tả heo Châu Phi

An Giang, ngày 01 tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y;

Căn cứ Quyết định số 408/QĐ-TY-DT ngày 26/11/2021 của Cục trưởng Cục Thú y Về việc công nhận quy trình công nghệ xử lý lợn mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi;

Công văn số 387/TY-DT ngày 12/3/2019 của Cục Thú y về việc hướng dẫn lấy mẫu xét nghiệm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

Thực hiện Thực hiện Công văn số 871/SNNMT-CCCNTY ngày 29/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi.

Trước tình hình bệnh Dịch tả heo Châu Phi diễn biến phức tạp, đã xác nhận 03 ổ dịch trên địa bàn tỉnh An Giang, để công tác tổ chức phòng, chống dịch DTHCP hiệu quả, hạn chế thiệt hại, lây lan, phát sinh từ ổ dịch, Chi cục Chăn nuôi và Thú y An Giang hướng dẫn quy trình “Xử lý ổ dịch Dịch tả heo Châu Phi” đến UBND xã, phường, đặc khu (UBND cấp xã), cụ thể như sau:

1. Quy trình tiếp nhận thông tin, xử lý ổ dịch

*** Bước 1: Khai báo ổ dịch**

- Khi hộ/trang trại chăn nuôi phát hiện heo có biểu hiện sốt cao, bỏ ăn, tím tái da, khó thở, tiêu chảy...phải thực hiện khai báo với chính quyền địa phương.

- Hình thức: khai báo dịch bệnh với Nhân viên thú y cấp xã hoặc trực tiếp UBND cấp xã hoặc qua số điện thoại đường dây nóng đã công bố của địa phương.

- Lãnh đạo UBND xã, phường, đặc khu sau khi tiếp nhận thông tin chỉ đạo Nhân viên thú y trực thuộc chủ trì xác minh thông tin nhanh tại hộ nuôi, bao gồm các thông tin:

- + Tổ chức, cá nhân khai báo;
- + Địa điểm, thời gian phát hiện dịch bệnh động vật;
- + Loại động vật;
- + Số lượng động vật;
- + Mô tả dấu hiệu, triệu chứng bệnh.

*** Bước 2: Xác minh thông tin ổ dịch**

UBND cấp xã chỉ đạo, tổ chức, huy động lực lượng, cơ quan chuyên môn trên địa bàn tiến hành xác minh dịch bệnh tại hộ/trang trại chăn nuôi: thực hiện kiểm tra lâm sàng, thống kê số lượng, phân loại heo nuôi, ước trọng lượng và hướng dẫn hộ nuôi các bước xử lý tạm thời: cách ly ra vào, làm hồ sát trùng, cách ly hạn chế người ra vào (kể cả thương lái,...), tiêu độc khử trùng chuồng nuôi và khu vực xung quanh.

Người ra, vào chuồng nuôi phải mặc bảo hộ chống dịch và xử lý bảo hộ trước khi ra khỏi khu vực nuôi theo quy định, hướng dẫn ngành thú y.

*** Bước 3: Báo cáo nhanh tình hình ổ dịch và đề xuất xử lý**

- Nhân viên thú y xã báo cáo tình hình ổ dịch cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trạm Kỹ thuật Nông nghiệp Khu vực.
- Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

*** Bước 4: Lấy mẫu xét nghiệm DTHCP**

- Trọng trường hợp phải lấy mẫu xét nghiệm xác minh DTHCP, Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp, hướng dẫn lực lượng xác minh ổ dịch của cấp xã lấy mẫu xét nghiệm và thực hiện các bước điều tra ổ dịch ban đầu (*Thực hiện lấy mẫu theo hướng dẫn tại Công văn số 387/TY-DT ngày 12/3/2019 của Cục Thú y về việc hướng dẫn lấy mẫu xét nghiệm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi*);

Chỉ những người trực tiếp lấy mẫu xét nghiệm mới vào khu chuồng nuôi, khi vào chuồng nuôi lấy mẫu các thành viên phải mặc bảo hộ và xử lý bảo hộ trước khi ra khỏi khu vực chuồng nuôi. Các thành viên khác thực hiện điều tra ổ dịch bên ngoài khu vực chuồng nuôi.

- Sau khi lấy mẫu, trong thời gian chờ kết quả xét, yêu cầu hộ nuôi cam kết giữ đàn heo tại chuồng, tiến hành ngay việc tiêu độc khử trùng, không để người lạ ra vào khu vực chuồng nuôi. Trường hợp thất thoát số lượng heo đã kiểm đếm ghi trong Biên bản xác minh dịch bệnh thì chủ cơ sở phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

*** Bước 5: Xử lý tiêu hủy heo mắc bệnh**

Căn cứ vào kết quả xét nghiệm (của Trạm Chẩn đoán và xét nghiệm III - trực thuộc Trung tâm Chẩn đoán và Xét nghiệm thú y Trung ương II hoặc Phòng

xét nghiệm được chỉ định), nếu mẫu xét nghiệm dương tính (+) với virus Dịch tả heo Châu Phi thì UBND cấp xã tổ chức tiêu hủy đàn heo mắc bệnh bằng phương pháp chôn lấp, bao gồm các bước chi tiết tại Phụ lục đính kèm Công văn này.

*** Bước 6: Công bố dịch bệnh, công bố hết dịch bệnh động vật trên địa bàn cấp xã khi đủ điều kiện**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện:

- Công bố dịch bệnh động vật trên cạn khi có đủ điều kiện công bố và dịch bệnh xảy ra trong phạm vi xã theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 26 Luật Thú y.

(Khi công bố dịch bệnh động vật, người có thẩm quyền công bố dịch chỉ đạo tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các biện pháp theo Điều 27 Luật Thú y, có phụ lục kèm theo).

- Công bố hết dịch động vật trên cạn xảy ra trong phạm vi xã theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Thú y.

Bước 7: Tổng hợp và báo cáo dịch bệnh động vật (bao gồm DTHCP)

Nhân viên Thú y cấp xã báo cáo ổ dịch cho UBND cấp xã và UBND cấp xã báo cáo ổ dịch về Chi cục Chăn nuôi và Thú y trước 16 giờ hàng ngày cho đến khi ổ dịch kết thúc để Chi cục cập nhật, báo cáo Cục Chăn nuôi và Thú y trên hệ thống VAHIS theo quy định.

Biểu mẫu quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT gồm biểu mẫu báo cáo cập nhật ổ dịch hàng ngày, biểu mẫu báo cáo định kỳ tình hình dịch bệnh động vật.

Bước 8: Thông tin, tuyên truyền và cảnh báo dịch bệnh


UBND cấp xã thực hiện thông tin tuyên truyền về tình hình dịch bệnh Dịch tả heo Châu Phi, các biện pháp phòng, chống tại vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng đệm;

Đẩy mạnh truyền thông sâu rộng bằng nhiều hình thức về tính chất nguy hiểm của bệnh DTHCP, nguy cơ, biện pháp phòng ngừa, quy trình khai báo, xử lý, chính sách hỗ trợ thiệt hại và **“5 không”**: *Không giấu dịch; không mua bán, vận chuyển heo bệnh, heo chết; không giết mổ, tiêu thụ thịt heo bệnh, thịt heo chết; không vứt heo chết ra môi trường; không sử dụng thức ăn dư thừa nuôi heo mà không qua xử lý nhiệt.*

Cơ sở chăn nuôi thực hiện nghiêm chăn nuôi an sinh học bằng **Cách ly + Vệ sinh tiêu độc + tiêm vắc xin cho đàn heo.**

Trên đây là hướng dẫn các bước Xử lý ổ dịch Dịch tả heo Châu Phi, đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu cập nhật, phổ biến các doanh nghiệp/trang trại chăn nuôi heo, các hộ chăn nuôi heo, tổ chức cá nhân liên quan trên địa bàn quản lý biết để thống nhất thực hiện.

Trường hợp có khó khăn, phát sinh vướng mắc đề nghị thông tin nhanh về Chi cục Chăn nuôi và Thú y An Giang để phối hợp hướng dẫn, xử lý hoặc xin ý kiến cấp thẩm quyền giải quyết kịp thời.

(Cần trao đổi thêm thông tin đề nghị liên hệ các Tổ trưởng 04 Tổ phản ứng nhanh phòng, chống bệnh DTHCP của Chi cục Chăn nuôi và Thú y An Giang đã gửi đến UBND xã, phường, đặc khu theo Quyết định số 03/QĐ-CCCNTY ngày 30/7/2025)./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- PGĐ Sở NN & MT, Trần Thanh Hiệp (b/c);
- Trung tâm Khuyến nông;
- Trạm Kỹ thuật Nông nghiệp Khu vực;
- 04 Tổ phản ứng nhanh của Chi cục;
- Các Trạm, Chuyên viên thuộc Chi cục;
- Lưu: VT, bngiaiu.

CHI CỤC TRƯỞNG




Nguyễn Thành Đức



QUY TRÌNH XỬ LÝ LỢN MẮC BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI BẰNG PHƯƠNG PHÁP CHÔN LẤP

(Kèm theo Quyết định số 408/QĐ-TY-DT ngày 26/11/2021
của Cục trưởng Cục Thú y)

1. Nguyên tắc tiêu hủy bằng phương pháp chôn lấp

- Phải làm chết động vật bằng điện hoặc phương pháp khác (đảm bảo phúc lợi động vật) trước khi thực hiện tiêu hủy.
- Địa điểm tiêu hủy theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ưu tiên chọn địa điểm tiêu hủy tại khu vực chăn nuôi có động vật mắc bệnh hoặc địa điểm thích hợp khác gần khu vực có ổ dịch. Trong trường hợp chôn lấp tập trung số lượng lớn, cần chọn địa điểm xa khu dân cư, các công trình văn hóa, khu di tích, ...
- Phương tiện, dụng cụ được sử dụng để vận chuyển phụ phẩm và sản phẩm khác đến địa điểm tiêu hủy phải có sàn kín; phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc trước và sau khi vận chuyển đến địa điểm tiêu hủy.
- Người tham gia vào quá trình tiêu hủy lợn phải có bảo hộ cá nhân, thực hiện vệ sinh, sát trùng để tránh làm lây lan mầm bệnh.

2. Vận chuyển lợn và sản phẩm chăn nuôi đến địa điểm chôn lấp

- Trường hợp địa điểm tiêu hủy ở ngoài khu vực có ổ dịch, xác lợn và sản phẩm chăn nuôi phải được cho vào bao, buộc chặt miệng bao và tập trung bao chứa vào một chỗ để phun khử trùng trước khi vận chuyển; trường hợp xác lợn lớn không vừa bao chứa phải sử dụng tấm nilon hoặc vật liệu chống thấm khác để lót bên trong (đáy và xung quanh) thùng của phương tiện vận chuyển.
- Phương tiện vận chuyển xác lợn và sản phẩm chăn nuôi phải có sàn kín để không làm rơi vãi các chất thải trên đường đi.
- Phương tiện vận chuyển xác lợn và sản phẩm chăn nuôi phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y ngay trước khi vận chuyển và sau khi bỏ bao chứa xuống địa điểm tiêu hủy hoặc dời khỏi khu vực tiêu hủy.

3. Địa điểm chôn lấp và quy cách hố chôn

- Nguyên tắc:
 - Việc lựa chọn điểm tiêu hủy phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; ưu tiên chọn địa điểm tiêu hủy tại khu vực chăn nuôi có lợn mắc bệnh hoặc địa điểm thích hợp khác gần khu vực có ổ dịch.
 - Đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường xung quanh; không chôn xác lợn và sản phẩm chăn nuôi ở vùng ngập nước hoặc có mực nước ngầm nông.
- Địa điểm: Hố chôn phải cách nhà dân, giếng nước, khu chuồng nuôi

động vật tối thiểu 30m và có đủ diện tích; nên chọn nơi chôn trong vườn (tốt nhất là vườn cây ăn quả hoặc lấy gỗ).

Nên chọn vùng đất chôn có tỷ lệ sét cao (tránh vùng đất cát), có thể sử dụng đất sét lấy từ khu vực khác (hoặc vật liệu chống thấm) để gia cố lòng hố chôn trong trường hợp khu vực tiêu hủy nằm trong vùng đất cát.

c) Kích cỡ: Hố chôn phải đủ rộng phù hợp với khối lượng động vật, sản phẩm động vật và chất thải cần chôn.

4. Các bước chôn lấp

Bước 1. Chuẩn bị hố chôn

Đối với hố chôn cho khối lượng lợn khoảng 1.000 kg, kích thước hố chôn là $2,0 \times 2,0 \times 1,5 - 2,0\text{m}$ (dài \times rộng \times sâu). Đối với hố chôn cho khối lượng khoảng 5.000 kg, kích thước hố chôn là $5,0 \times 2,0 \times 1,5 - 2,0\text{m}$ (dài \times rộng \times sâu). Khuyến cáo không nên đào hố quá lớn để gây sụt lún khi lợn phân hủy làm giảm thể tích bên trong hố chôn.

Bước 2. Chuẩn bị dụng cụ, hóa chất sát trùng

a) Cho hố chôn lấp 1.000 kg

- Vôi bột: 10 kg/hố (4 kg rắc đáy hố chôn và 6 kg rắc trên bề mặt và xung quanh hố chôn);

- 0,1 lít chế phẩm vi sinh;

- Hóa chất sát trùng, bình phun hóa chất;

- Bảo hộ lao động: Mũ, khẩu trang, gang tay, ủng, quần áo dùng 1 lần.

b) Cho hố chôn lấp 5.000 kg

- Vôi bột: 20 kg/hố (8 kg rắc đáy hố chôn và 12 kg rắc trên bề mặt và xung quanh hố chôn);

- 0,1 lít chế phẩm vi sinh;

- Hóa chất sát trùng, bình phun hóa chất;

- Bảo hộ lao động: Mũ, khẩu trang, gang tay, ủng, quần áo dùng 1 lần.

Bước 3. Chôn lấp

- Đáy hố chôn lấp phải được lót bạt hoặc sử dụng đất sét chống thấm.

- Rắc vôi bột ($1\text{kg}/\text{m}^2$) hoặc phun thuốc sát trùng lên đáy hố chôn lấp.

- Cho xác lợn và sản phẩm chăn nuôi vào hố chôn.

- Phun chế phẩm vi sinh lên xác lợn và sản phẩm chăn nuôi giúp quá trình phân hủy xảy ra nhanh hơn.

- Tiến hành lấp đất và nện chặt bề mặt hố chôn, lấp thêm 1 lớp đất lên bề mặt hố chôn nhằm giảm thiểu sụt lún thoát khí ra ngoài gây mùi hôi thối.

Bước 4. Vệ sinh tiêu độc khử trùng

a) Đối với khu vực chôn lấp

- Sau khi hoàn thành việc chôn lấp, phun hóa chất sát trùng toàn bộ khu vực hố chôn, cụ thể như sau:

+ Pha và sử dụng hóa chất khử trùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, cho dung dịch pha trên vào trong máy phun hoặc bình phun.

+ Cách phun: 1 lít dung dịch pha phun cho 1 - 1,5 m² khu vực xung quanh hố chôn.

- Rắc vôi bột lên bề mặt hố chôn với lượng 0,8 - 1,0 kg vôi bột/1 m² (trong trường hợp không phun hóa chất sát trùng).

b) Đối với người tham gia tiêu hủy

- Găng tay, mũ, dày, áo dùng một lần được đốt bỏ.

Dụng cụ bảo hộ lao động dùng nhiều lần ngâm trong hóa chất sát trùng trong 60-120 phút; sau đó rửa sạch bằng xà phòng và nước sạch.

- Sát trùng tay bằng cồn 70% hoặc xà phòng có chứa phenol.

c) Đối với phương tiện vận chuyển

- Thu gom toàn bộ rác, chất thải, chất bài tiết trong xe để xử lý, tiêu hủy.

- Rửa bằng nước xà phòng, sau đó rửa lại bằng nước sạch.

- Sát trùng bằng hóa chất khử trùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, phun đều cả bên trong và ngoài phương tiện vận chuyển.

5. Quản lý hố chôn

a) Hố chôn lợn bị bệnh Dịch tả lợn Châu Phi phải có biển cảnh báo để người ra vào khu vực tiêu hủy nhận biết; các biển báo được thiết kế đảm bảo dễ nhận diện, làm bằng vật liệu và chữ viết không bị hư hỏng hoặc phai màu do điều kiện thời tiết.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý, tổ chức kiểm tra định kỳ và xử lý kịp thời các sự cố sụt, lún, xói mòn, rò rỉ, bốc mùi của hố chôn. Tại khu vực có nguy cơ dịch bệnh cao, tổ chức tuyên truyền, giáo dục và thuyết phục nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về quy trình tiêu hủy xác lợn chết, nhận biết và bảo vệ địa điểm tiêu hủy.

c) Địa điểm tiêu hủy phải được đánh dấu trên bản đồ của xã, ghi chép và lưu giữ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Trường hợp xảy ra sự cố sụt, lún, xói mòn dẫn tới rò rỉ và bốc mùi của hố chôn, đơn vị chức năng thực hiện việc bổ sung lớp đất phủ trên bề mặt hố chôn.



HƯỚNG DẪN VỀ VỆ SINH, KHỬ TRÙNG VÀ TIÊU ĐỘC

(Ban hành theo Quyết định số 4527/QĐ-BNN-TY ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

1. Nguyên tắc vệ sinh, khử trùng tiêu độc

1.1. Người thực hiện khử trùng tiêu độc phải sử dụng bảo hộ lao động phù hợp.

1.2. Hóa chất sát trùng ít độc hại đối với người, vật nuôi, môi trường; phải phù hợp với đối tượng khử trùng tiêu độc; có tính sát trùng nhanh, mạnh, kéo dài, hoạt phổ rộng, tiêu diệt được nhiều loại mầm bệnh.

1.3. Trước khi phun hóa chất sát trùng phải làm sạch đối tượng khử trùng tiêu độc bằng biện pháp cơ học (quét dọn, cạo, cọ rửa).

1.4. Pha chế và sử dụng hóa chất sát trùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, bảo đảm pha đúng nồng độ, phun đúng tỷ lệ trên một đơn vị diện tích.

2. Loại hóa chất sát trùng

2.1. Hóa chất sát trùng trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam.

2.2. Vôi bột, vôi tôi, nước vôi, xà phòng, nước tẩy rửa.

2.3. Loại hóa chất sát trùng khác theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương.

3. Đối tượng vệ sinh, khử trùng tiêu độc

3.1. Cơ sở chăn nuôi lợn tập trung.

3.2. Hộ gia đình có chăn nuôi lợn.

3.3. Cơ sở sản xuất lợn giống.

3.4. Cơ sở giết mổ lợn.

3.5. Cơ sở sơ chế, chế biến thịt lợn và các sản phẩm thịt lợn.

3.6. Chợ buôn bán lợn và sản phẩm của lợn.

3.7. Địa điểm thu gom lợn và sản phẩm của lợn để buôn bán, kinh doanh, nơi cách ly kiểm dịch lợn và sản phẩm của lợn.

3.8. Khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy lợn và sản phẩm của lợn nhiễm, nghi nhiễm mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của lợn.

3.9. Trạm, chốt kiểm dịch động vật, chốt kiểm soát ổ dịch.

3.10. Phương tiện vận chuyển lợn và sản phẩm của lợn.

Căn cứ đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương xác định khu vực có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao cần phải vệ sinh, khử trùng tiêu độc.

4. Tần suất thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng

4.1. Đối với cơ sở chăn nuôi lợn tập trung: Đợt xuất khi có yêu cầu hoặc định kỳ vệ sinh khu vực chăn nuôi, định kỳ thực hiện tiêu độc khử trùng theo lịch của cơ sở và theo các đợt phát động của địa phương.

4.2. Hộ gia đình có chăn nuôi lợn: Định kỳ vệ sinh khu vực chăn nuôi và thực hiện tiêu độc khử trùng theo các đợt phát động của địa phương.

4.3. Cơ sở sản xuất lợn giống: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi đợt xuất chuồng và theo các đợt phát động của địa phương.

4.4. Cơ sở giết mổ lợn: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi ca giết mổ lợn.

4.5. Cơ sở sơ chế, chế biến thịt lợn, sản phẩm thịt lợn: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi ca sản xuất.

4.6. Địa điểm thu gom, chợ buôn bán lợn và sản phẩm của lợn: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng khu vực buôn bán lợn và sản phẩm của lợn sau mỗi phiên chợ. Nơi cách ly kiểm dịch lợn phải định kỳ thực hiện vệ sinh và tiêu độc khử trùng ít nhất 01 lần trong tuần trong thời gian nuôi cách ly lợn.

4.7. Phương tiện vận chuyển lợn và sản phẩm của lợn: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi lần vận chuyển.

4.8. Khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy lợn, sản phẩm của lợn nhiễm, nghi nhiễm mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau khi hoàn thành việc xử lý, chôn lấp và theo các đợt phát động của địa phương.

4.9. Trạm, chốt kiểm dịch động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng đối với phương tiện vận lợn và sản phẩm của lợn đi qua trạm kiểm dịch.

4.10. Chốt kiểm soát ổ dịch: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng hằng ngày đối với phương tiện vận chuyển đi qua chốt trong thời gian có dịch.

5. Trường hợp có dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra trên địa bàn, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương hướng dẫn cụ thể về đối tượng, tần suất vệ sinh, khử trùng tiêu độc trên địa bàn vùng có ổ dịch, vùng dịch và vùng bị dịch uy hiếp.



Điều 27, Luật Thú y quy định: Tổ chức chống dịch bệnh động vật trên cạn trong vùng có dịch

1. Khi công bố dịch bệnh động vật, người có thẩm quyền công bố dịch chỉ đạo tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các biện pháp sau đây:

a) Xác định giới hạn vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm; đặt biển báo, chốt kiểm soát, hướng dẫn việc đi lại, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đi qua vùng có dịch;

b) Cấm người không có nhiệm vụ vào nơi có động vật mắc bệnh hoặc chết; hạn chế người ra vào vùng có dịch; thực hiện các biện pháp phòng bệnh cho động vật theo quy định;

c) Cấm giết mổ, đưa vào, mang ra hoặc lưu thông trong vùng có dịch động vật mắc bệnh với bệnh dịch động vật đã công bố và sản phẩm động vật của chúng, trừ trường hợp được phép vận chuyển động vật, sản phẩm động vật theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

d) Khẩn cấp tổ chức phòng bệnh bằng vắc-xin hoặc áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc khác cho động vật mắc bệnh với bệnh dịch động vật đã công bố trong vùng có dịch; chữa bệnh, giết mổ bắt buộc động vật hoặc tiêu hủy động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y;

đ) Vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng nuôi, nơi chăn thả động vật mắc bệnh, phương tiện, dụng cụ dùng trong chăn nuôi, chất thải theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.